

Cần Thơ, ngày 17 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ
Về việc chọn nhà cung cấp hóa chất, vật tư linh kiện

Căn cứ Thông báo số 198/TB-TTKN ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ về việc mua sắm hóa chất, vật tư linh kiện.

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Khoa học Công nghệ cơ sở của Trung tâm ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ xin thông báo Công ty TNHH Ni Vina đạt yêu cầu trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

Trung tâm xin thông báo để các nhà cung cấp được biết và mong muốn sẽ được hợp tác trong thời gian tiếp theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Ban Giám đốc, các phòng;
- Phòng HCQT-TCCB;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lâm Hoàng Dũng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM



NHÓM HÀNG: HÓA CHẤT
Nhà cung cấp: Công ty TNHH Ni Vina

(Đính kèm Thông báo kết quả số 247/TB-TTKN ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ về việc chọn nhà cung cấp hóa chất, vật tư linh kiện)

Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Công thức hóa học/Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Ghi chú
1.	Dung dịch Sodium hydroxide 0,1M	Hóa chất: Sodium hydroxide, free from carbonate, Standard solution for volumetric analysis, 0.1M (0,1N), meets the spec. Of BP + Ph.Eu., J/7660/15, 1LT/chai	NaOH	1LT/chai	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn
2.	Acetonitril	Hóa chất: Acetonitrile, A998-4, 4LT/Chai	C ₂ H ₃ N	4LT/chai	30	Tinh khiết dùng cho HPLC	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn
3.	Methanol	Hóa chất: Methanol, CERT ACS/HPLC, A452-4, 4LT/Chai	CH ₃ OH	4LT/chai	25	Tinh khiết dùng cho HPLC	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn

4.	Cloroform	Hóa chất: Chloroform, 99.8+%, for analysis, stabilized with amylene, C/4960/17, 2.5LT/chai	CHCl_3	2,5LT/chai	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn
5.	Acid nitric	Hóa chất: Nitric acid (65%), N/2185/PB15, 1LT/Chai	HNO_3	1LT/chai	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn
6.	Bạc nitrat	Hóa chất: Silver nitrate, for analysis, S/1280/48, 100GR/chai	AgNO_3	100GR/Chai	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn
7.	Glycerol 85%	Hóa chất: Glycerol, 99+%, for analysis, G/0650/15, 1LT/chai	$\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3$	1LT/Chai	01	Tinh khiết dùng cho phân tích $\geq 99\%$	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn
8.	Sodium lauryl sulfate	Hóa chất: Sodium docdecyl sulfate, technical, S/5200/53, 500GR/chai	$\text{C}_{12}\text{H}_{25}\text{NaO}_4\text{S}$	500GR/Chai	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	THERMO SCIENTIFIC	Có sẵn

Handwritten signature

Tổng số: 08 mặt hàng.